

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận	
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H		
1	90283	Đỗ	Phương	An	17/12/2006	12D4	THPT Đa Phúc	12	12		12	13	
2	90313	La Thị	Quỳnh	Anh	21/09/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
3	90314	Nguyễn	Kiều	Anh	01/06/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
4	90315	Nguyễn	Phuong	Anh	30/01/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
5	90316	Nguyễn Thị	Diệu	Anh	16/05/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
6	90317	Nguyễn Thị	Vân	Anh	06/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
7	90333	Lê	Ngọc	Ánh	27/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
8	90336	Nguyễn Thị	Bích		21/05/2006	12D4	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
9	90342	Nguyễn Thị	Kim	Chi	08/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
10	90348	Đinh Văn	Thành	Công	02/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
11	90352	Lê	Hữu	Cường	07/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
12	90358	Ngô	Duy	Đạt	13/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	15	15		15	16	
13	90367	Nguyễn	Tấn	Dũng	21/01/2006	12D4	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
14	90390	Lê	Minh	Hà	19/12/2006	12D4	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
15	90398	Nguyễn Thị	Thanh	Hằng	21/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
16	90400	Nguyễn Thị	Kim	Hạnh	30/06/2006	12D4	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
17	90405	Nguyễn Thị	Thu	Hiền	06/05/2006	12D4	THPT Đa Phúc	17	17		17	18	
18	90413	Hoàng Thị		Hoài	02/05/2006	12D4	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
19	90417	Nguyễn	Việt	Hoàng	09/08/2006	12D4	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
20	90430	Đỗ Thị	Thu	Hương	18/03/2006	12D4	THPT Đa Phúc	18	18		18	19	
21	90431	Nguyễn Thị	Lan	Hương	05/12/2006	12D4	THPT Đa Phúc	18	18		18	19	
22	90438	Nguyễn Thị	Thu	Hường	05/12/2006	12D4	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
23	90457	Lưu	Tuấn	Kiệt	20/08/2006	12D4	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
24	90475	Chu Thị	Ngọc	Linh	03/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	20	20		20	21	
25	90476	Nguyễn	Phuong	Linh	15/03/2006	12D4	THPT Đa Phúc	20	20		20	21	
26	90477	Trần Thị	Khánh	Linh	08/09/2006	12D4	THPT Đa Phúc	20	20		20	21	
27	90491	Khuất	Tiến	Long	16/08/2006	12D4	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
28	90515	Đoàn	Minh	Nam	24/02/2006	12D4	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
29	90516	Trần	Hoài	Nam	24/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
30	90524	Trịnh	Thu	Ngân	02/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	22	22		22	23	
31	90541	Nguyễn	Quỳnh	Như	10/02/2006	12D4	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
32	90553	Ngô	Thị	Phương	14/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
33	90557	Lê	Minh	Quân	04/11/2006	12D4	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
34	90560	Nguyễn	Tâm	Quyên	06/05/2006	12D4	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
35	90572	Đậu Nguyễn	Chiến	Thắng	11/09/2006	12D4	THPT Đa Phúc	24	24		24	25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90575	Nguyễn Quang	Thanh	11/04/2006	12D4	THPT Đa Phúc	24	24		24	25	
37	90576	Phạm Hữu	Thành	12/09/2006	12D4	THPT Đa Phúc	24	24		24	25	
38	90586	Ngô Phương	Thảo	20/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
39	90587	Nguyễn Phương	Thảo	10/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
40	90595	Trần Thị Kim	Thi	29/06/2006	12D4	THPT Đa Phúc	25	25		25	26	
41	90612	Nguyễn Thị	Thủy	25/10/2006	12D4	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
42	90634	Nguyễn Quốc	Trị	15/09/2006	12D4	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
43	90635	Đặng Thùy	Trinh	08/09/2006	12D4	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
44	90642	Lương Văn	Trường	11/04/2006	12D4	THPT Đa Phúc	27	27		27	28	
45	90651	Vũ Thị Ánh	Tuyết	06/06/2006	12D4	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
46	90661	Nguyễn Quốc	Việt	27/07/2006	12D4	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
47	90673	Trịnh Thị	Yến	02/06/2006	12D4	THPT Đa Phúc	29	29		29	29	